TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa.

Ông Phạm Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1974. (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1976. (Vắng mặt lần thứ hai).

Cùng địa chỉ: Thôn TM, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn L chung sống như vợ chồng từ ngày 01/4/1997, nhưng mãi đến ngày 19/5/2004, chị và anh L mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã MT, huyện NL, tỉnh TH. Việc kết hôn giữa chị và anh L là tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Sự việc đã được hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh anh Phạm Văn L có 02 con chung là Phạm Quỳnh T, sinh ngày 16/12/1997 và Phạm Anh Q, sinh ngày 14/01/2007. Đối với cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi bản thân, nên chị không yêu cầu giải quyết việc giao nuôi con. Đối với cháu Q, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Q cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đãtống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn L, để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L, nhưng anh L không có mặt nên không có lời khai của anh L và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, anh L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Phạm Văn L. Giao cháu Phạm Anh Q, sinh ngày 14/01/2007 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhân định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn L, nơi cư trú tại thôn TM, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 BLTTDS. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh L không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh L không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Chị Lê Thị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn L lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh L vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị L, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh anh Phạm Văn L kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2004 tại UBND xã MT, huyện NL, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh L, biết chị L khởi kiện ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh L lên làm việc, để anh L được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh L đều không có mặt, thể hiện anh L không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị L, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh anh Phạm Văn L có 02 con chung là Phạm Quỳnh T, sinh ngày 16/12/1997 và Phạm Anh Q, sinh ngày 14/01/2007. Đối với cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi bản thân, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với cháu Q, xét thấy, hiện tại cháu đang chung sống cùng chị L, anh L. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu và theo nguyện vọng của cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Q cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh Q, sinh ngày 14/01/2007 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004336 ngày 31/5/2024. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L, anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã MT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**